

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu cung cấp bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng thuộc kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp thuốc dự án, dự toán mua sắm bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng thuộc dự án/dự toán mua sắm bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-UB ngày 05 tháng 02 năm 1997 của Chủ tịch UBND lâm thời thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Bệnh viện Y học dân tộc thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 3754/QĐ-UB ngày 10 tháng 06 năm 2014 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc đổi tên Bệnh viện Y học dân tộc thành phố Đà Nẵng thành Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17 tháng 03 năm 2015 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-BYT ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đính chính Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17 tháng 3 năm 2015 ban hành danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị Quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân thành phố Đà Nẵng Ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố về việc giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Thông báo số 242/TB-VP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng về kết luận của UBND thành phố tại phiên họp ngày 05 tháng 6 năm 2024, UBND thành phố Đà Nẵng giao Sở Y tế là đơn vị mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương trên địa bàn thành phố giai đoạn 2024 - 2026;

Căn cứ Công văn số 3084/SYT-NVD ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Sở Y tế về việc danh mục thuốc mua sắm tập trung cấp địa phương;

Căn cứ Công văn số 6527/SYT-NVD ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc dự kiến kết quả mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương giai đoạn năm 2024 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-YHCT ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt dự toán mua sắm bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-YHCT ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc dự án, dự toán mua sắm bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-YHCT ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu cung cấp bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng thuộc kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp thuốc dự án, dự toán mua sắm bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng thuộc dự án/dự toán mua sắm bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số E2500048174_2502211448 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu cung cấp bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng thuộc kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp thuốc dự án, dự toán mua sắm bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng thuộc dự án/dự toán mua sắm bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Tờ trình số 04/TTr-BMT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bên mời thầu về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu cung cấp bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 04/BC-TTĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng

thuộc kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp thuốc dự án, dự toán mua sắm bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng thuộc dự án/dự toán mua sắm bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Bên mời thầu và Tổ thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu cung cấp bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500048174;
- Tên gói thầu: Cung cấp bổ sung vị thuốc cổ truyền năm 2025 cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng;
- Giá gói thầu: 2.698.521.450 VND. Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm chín mươi tám triệu năm trăm hai mươi một nghìn bốn trăm năm mươi đồng chẵn./;
- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng trong nước;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 04 tháng.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu: (Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu: (Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)

4. Thông tin về vị thuốc cổ truyền trúng thầu:

Thông tin về vị thuốc cổ truyền trúng thầu được nêu tại Phụ lục 3.1, Phụ lục 3.2, Phụ lục 3.3, Phụ lục 3.4, Phụ lục 3.5, Phụ lục 3.6 đính kèm

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Bên mời thầu căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bên mời thầu, Phòng Tài chính - Kế toán, Khoa Dược chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế TP Đà Nẵng (để báo cáo);
- Bảo hiểm xã hội khu vực XXII (để phối hợp);
- Phòng giao dịch số 9-Kho bạc Nhà nước Khu Vực XII (để phối hợp);
- Lưu: VT, TC - KT, BMT, Dược.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Ánh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-YHCT ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng)

[illegible]

Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan

1/1

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-YHCT ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng)

STT	STT theo HSM T	Mã phân 36	Tên phân 16	Tên vị thuốc cổ truyền	Tên thành phần/Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng bào chế	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Hạn dùng	Số giấy phép lưu hành sản phẩm	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Nguồn gốc	Tên nhà thầu	Đơn vị tính	Đơn giá dự thầu (VND)	Số lượng			Thành tiền (VND)			Tuỳ chọn mua thêm			Thành tiền tùy chọn mua thêm (VND)		
																					Số lượng tổng	Số lượng nguồn BHYT	Số lượng nguồn Dịch vụ/Viện phí	Thành tiền tổng	Thành tiền nguồn BHYT	Thành tiền nguồn Dịch vụ/Viện phí	Số lượng tổng	Số lượng nguồn BHYT	Số lượng nguồn Dịch vụ/Viện phí	Thành tiền tổng	Thành tiền nguồn BHYT	Thành tiền nguồn Dịch vụ/Viện phí
1	7	PP2500 069946	Hồng hoa	Vị thuốc cổ truyền Hồng hoa	Hồng hoa	Nhóm 2	Hoa	Flos Carthami tinctorii	Sơ chế	Sơ chế	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g; Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg	24 tháng	VCT-00183-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Việt Nam	B	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	Gam	798,00	120.000	80.000	40.000	95.760.000	63.840.000	31.920.000	36.000	24.000	12.000	28.728.000	19.152.000	9.576.000
2	9	PP2500 069948	Mộc hương	Vị thuốc cổ truyền Mộc hương	Mộc hương	Nhóm 2	Rễ	Radix Saussureae lappae	Thái phiến	Thái phiến	TCCS	Túi 50 gói x 6g; Túi 100g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg	24 tháng	VCT-00316-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Việt Nam	B	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	Gam	252,00	93.000	83.000	10.000	23.436.000	20.916.000	2.520.000	27.900	24.900	3.000	7.030.800	6.274.800	756.000
3	11	PP2500 069950	Quế chi	Quế chi	Quế chi	Nhóm 2	Cành	Ramulus Cinnamomi	Sơ chế	Sơ chế	TCCS	Túi 50 gói x 6g; Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg	24 tháng	VCT-00479-24	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Việt Nam	N	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	Gam	94,50	126.000	104.000	22.000	11.907.000	9.828.000	2.079.000	37.800	31.200	6.600	3.572.100	2.948.400	623.700
4	17	PP2500 069956	Cam thảo	Vị thuốc cổ truyền Cam thảo chích mật	Cam thảo	Nhóm 2	Rễ	Radix Glycyrrhizae	Chích mật	Chích mật	TCCS	Túi 50 gói x 3g, 6g; Túi 100g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg	24 tháng	VCT-00004-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Việt Nam	B	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	Gam	252,00	88.000	69.000	19.000	22.176.000	17.388.000	4.788.000	26.400	20.700	5.700	6.652.800	5.216.400	1.436.400
Tổng cộng: 04 khoản																							153.279.000						45.983.700			

	45.983.700		
--	------------	--	--

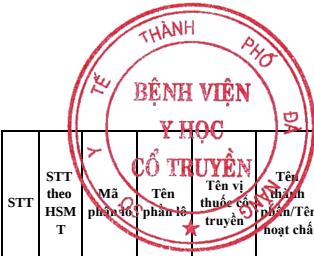
David N. Nylund

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-YHCT ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng)

STT	STT theo HSM T	Mã phần tử	Tên vị thuốc cổ truyền	Tên thành phần / loại chất	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng bào chế	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Hạn dùng	Số giấy phép lưu hành sản phẩm	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Nguồn gốc	Tên nhà thầu	Đơn vị tính	Đơn giá dự thầu (VND)	Số lượng			Thành tiền (VND)			Tùy chọn mua thêm			Thành tiền tùy chọn mua thêm (VND)			
																				Số lượng tổng	Số lượng nguồn BHYT	Số lượng nguồn Dịch vụ/Viện phí	Thành tiền tổng	Thành tiền nguồn BHYT	Thành tiền nguồn Dịch vụ/Viện phí	Số lượng tổng	Số lượng nguồn BHYT	Số lượng nguồn Dịch vụ/Viện phí	Thành tiền tổng	Thành tiền nguồn BHYT	Thành tiền nguồn Dịch vụ/Viện phí	
1	5	PP2500 069944	Đào nhân	Vị thuốc cổ truyền Đào nhân sao vàng	Nhóm 2	Hạt	Semen Pruni	Nguyên liệu làm thuốc	Sao vàng bỏ vỏ	TCCS	Túi PE hàn kín chứa 50g, 100g, 250g, 500g, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 15kg, 20kg, 25kg	18 tháng	VD- 31869-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	B	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Gam	490,00	163.000	128.000	35.000	79.870.000	62.720.000	17.150.000	48.900	38.400	10.500	23.961.000	18.816.000	5.145.000	
2	16	PP2500 069955	Xích thược	Xích thược	Xích thược	Nhóm 2	Rễ	Radix Paeoniae	Nguyên liệu làm thuốc	Thái phiến	TCCS	Túi PE hàn kín chứa 50g, 100g, 250g, 500g, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 15kg, 20kg, 25kg	18 tháng	VD- 31205-18	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	B	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Gam	450,00	258.000	194.000	64.000	116.100.000	87.300.000	28.800.000	77.400	58.200	19.200	34.830.000	26.190.000	8.640.000
Tổng cộng: 02 khoản																							195.970.000						58.791.000			

Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan

Laurel R. Nylund



Phụ lục 3.4
THÔNG TIN VỀ VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN TRÚNG THẦU
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG Y DƯỢC THĂNG LONG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-YHCT ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng)

STT	STT theo HSM T	Mã phân tử	Tên phân tử	Tên vị thuốc cá truyền	Tên phân/Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng bào chế	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Hạn dùng	Số giấy phép lưu hành sản phẩm	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Nguồn gốc	Tên nhà thầu	Đơn vị tính	Đơn giá dự thầu (VND)	Số lượng			Thành tiền (VND)			Tùy chọn mua thêm			Thành tiền tùy chọn mua thêm (VND)					
																					Số lượng tổng	Số lượng nguồn BHYT	Số lượng nguồn Dịch vụ/Viện phí	Thành tiền tổng	Thành tiền nguồn BHYT	Thành tiền nguồn Dịch vụ/Viện phí	Số lượng tổng	Số lượng nguồn BHYT	Số lượng nguồn Dịch vụ/Viện phí	Thành tiền tổng	Thành tiền nguồn BHYT	Thành tiền nguồn Dịch vụ/Viện phí			
1	4	PP2500 069943	Đang sâm	Vị thuốc cổ truyền Đang sâm chích gừng	Đang sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Codonop sis	Chích gừng	Chích gừng	TCCS	Túi 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	24 tháng	VCT- 00143-21	Công ty cổ phần Đồng Y Dược Thăng Long	Việt Nam	B	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG Y DƯỢC THĂNG LONG	Gam	798,00	485.000	402.000	83.000	387.030.000	320.796.000	66.234.000	145.500	120.600	24.900	116.109.000	96.238.800	19.870.200			
2	15	PP2500 069954	Viễn chí	Viễn chí chích cam thảo	Viễn chí	Nhóm 2	Rễ	Radix Polygalae	Chích cam thảo	Chích cam thảo	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg	24 tháng	VCT- 00471-23	Công ty cổ phần Đồng Y Dược Thăng Long	Việt Nam	B	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG Y DƯỢC THĂNG LONG	Gam	1.480,50	75.000	48.000	27.000	111.037.500	71.064.000	39.973.500	22.500	14.400	8.100	33.311.250	21.319.200	11.992.050			
Tổng cộng: 02 khoản																								498.067.500						149.420.250					

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐƯỢC VẬT TƯ Y TẾ KHẢI HÀ

STT	STT theo HSM T	Mã phần lô	Tên phần lô	Tên vị thuốc cổ truyền	Tên thành phần/Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng bào chế	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Hạn dùng	Số giấy phép lưu hành sản phẩm	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Nguồn gốc	Tên nhà thầu	Đơn vị tính	Đơn giá dự thầu (VND)	Số lượng			Thành tiền (VND)			Tùy chọn mua thêm			Thành tiền tùy chọn mua thêm (VND)		
																					Số lượng tổng	Số lượng nguồn BHYT	Số lượng nguồn Dịch vụ/Viện phí	Thành tiền tổng	Thành tiền nguồn BHYT	Thành tiền nguồn Dịch vụ/Viện phí	Số lượng tổng	Số lượng nguồn BHYT	Số lượng nguồn Dịch vụ/Viện phí	Thành tiền tổng	Thành tiền nguồn BHYT	Thành tiền nguồn Dịch vụ/Viện phí
1	6	PP2500 069945	Đương quy (Toàn quy, Quy đầu, Quy vĩ/quy râu)	Vị thuốc cổ truyền Đương quy chích rượu	Đương quy	Nhóm 2	Rễ	Radix Angelica e sinensis	Chích rượu	Chích rượu	TCCS	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg	24 tháng	VCT-00111-21	Công ty Cổ phần Thương mại Dược Vật tư Y tế Khải Hà	Việt Nam	B	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ KHẢI HÀ	Gam	658,00	748.000	578.000	170.000	492.184.000	380.324.000	111.860.000	224.400	173.400	51.000	147.655.200	114.097.200	33.558.000
Tổng cộng: 01 khoản																								492.184.000						147.655.200		

Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan

Laurel Dyer

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-YHCT ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-YHCT ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng)																			
Tên khoa học	Dạng bào chế	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Hạn dùng	Số giấy phép lưu hành sản phẩm	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Nguồn gốc	Tên nhà thầu	Đơn vị tính	Đơn giá dự thầu (VND)	Số lượng			Thành tiền (VND)			T
													Số lượng tổng	Số lượng nguồn BHYT	Số lượng nguồn Dịch vụ/Viện phí	Thành tiền tổng	Thành tiền nguồn BHYT	Thành tiền nguồn Dịch vụ/Viện phí	
Radix achyranthis indentatae	Sơ chế	Sơ chế	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg	24 tháng	VCT-00484-24	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	B	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Gam	283,00	204.000	145.000	59.000	57.732.000	41.035.000	16.697.000	6
Radix lehmanna lutosae	Sơ chế	Sơ chế	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg	24 tháng	VCT-00467-23	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	B	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Gam	258,00	79.000		79.000	20.382.000	0	20.382.000	2
																78.114.000			

Bảng chữ: Bảy mươi tám triệu một trăm mười bốn nghìn đồng chẵn./.

Bảng chữ: Hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm đồng chẵn./.

nguyên và các chi phí liên quan

	23,434,200		
--	------------	--	--

Laurel R. Nye